

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc hỗ trợ người lao động tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 5391/SNV-LĐVL ngày 09/6/2026 của Sở Nội vụ về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết về việc hỗ trợ người lao động tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Ngày 26/7/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Nghị quyết số 232/2019/NQ-HĐND về việc hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 11/NQ-HĐND về việc áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nội vụ. Theo đó, Nghị quyết số 232/2019/NQ-HĐND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang mới đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Tại khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 54. Quy định chuyển tiếp

1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này.

...”

Tại khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, quy định:

“Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản

2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do

sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”.

Tại khoản 8 Điều 9 Luật Việc làm quy định:

“Điều 9. Chính sách cho vay giải quyết việc làm

8. Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các đối tượng khác đối tượng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này được vay vốn với mức lãi suất thấp hơn.”.

Tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định:

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;”.

Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

“Điều 9. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước.”.

Tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp

với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”.

Căn cứ các quy định trên, việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc hỗ trợ người lao động tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là **phù hợp và đúng thẩm quyền**.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc hỗ trợ người lao động tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động trong độ tuổi lao động thường trú trên địa bàn tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thẩm định đủ điều kiện pháp lý hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

III. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tại căn cứ thứ 5, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14;*” thành cụm từ “*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 69/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 142/2025/QH15;*” cho phù hợp.

2. Tại Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*chính sách hỗ trợ*” thành “*về việc hỗ trợ*” cho phù hợp.

3. Tại Điều 2, dự thảo nêu:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người lao động trong độ tuổi lao động thường trú trên địa bàn tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thẩm định về điều kiện pháp lý hoạt động trên địa bàn tỉnh.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*thẩm định về điều kiện pháp lý hoạt động trên địa bàn tỉnh*” thành cụm từ “*thẩm định đủ điều kiện pháp lý hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang*” cho phù hợp. Đồng thời, đề nghị bổ sung đối tượng “*Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan*” cho đầy đủ. Có thể tham khảo trình bày cho phù hợp như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động trong độ tuổi lao động thường trú trên địa bàn tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thông qua các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã được cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh thẩm định đủ điều kiện pháp lý hoạt động trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.”.

4. Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*đối tượng tại khoản 4 Điều 9*” thành “*đối tượng theo quy định tại khoản 4 Điều 9*” cho đầy đủ.

IV. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Tại gạch đầu dòng thứ 2 khoản 1 Mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cho phù hợp như sau:

“*Tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:*

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”.

2. Tại khoản 1 Mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cơ sở pháp lý tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP cho đầy đủ.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đoạn “*Căn cứ các quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc hỗ trợ người lao động tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là phù hợp và đúng thẩm quyền.*” vào cuối khoản 1 Mục I cho đầy đủ.

3. Tại Mục III, đề nghị cơ quan soạn thảo không nêu cụm từ “*Căn cứ yêu cầu thực tiễn và trên cơ sở rà soát các quy định hiện hành.*” vì thừa.

4. Tại Mục IV, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

5. Tại khoản 3 Mục IV, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh các điểm “*a., b.*” thành “*a), b)*” cho phù hợp.

6. Tại tiêu đề Mục V, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “**BAN HÀNH**” thành “**THÔNG QUA**” cho phù hợp.

7. Tại khoản 2 Mục V, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*mạnh dạn*” thành “*chủ động*” cho phù hợp.

8. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản điều chỉnh cụm từ “*An Giang (cũ)*” thành “*An Giang (trước sắp xếp)*” cho phù hợp.

9. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.

V. BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo so sánh, thuyết minh từng Điều của dự thảo Nghị quyết với Nghị quyết số 232/2019/NQ-HĐND cho đúng theo Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cột thứ 2 Bản so sánh, thuyết minh thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cụ thể đối với các nội dung quy định trong dự thảo Nghị quyết cho đầy đủ.

VI. BÁO CÁO TỔNG KẾT VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Tại đoạn đầu Báo cáo, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dấu phẩy (,) thành dấu chấm (.) cho đúng theo Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Tại khoản 2 Mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*An giang*” thành “*An Giang*” cho phù hợp.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản điều chỉnh cụm từ “*An Giang (cũ)*” thành “*An Giang (trước sắp xếp)*” cho phù hợp.

4. Tại Phụ lục kèm theo, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cho đúng theo Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

VII. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Tại trích yếu nội dung và đoạn đầu Báo cáo, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*dự thảo*” trước cụm từ “*Nghị quyết*” cho đầy đủ.

2. Tại Phụ lục kèm theo, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điều chỉnh lỗi đánh máy cho phù hợp.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian

ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.

VIII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 05/5/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 52/TB-TT ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết về việc hỗ trợ người lao động tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết về việc hỗ trợ người lao động tỉnh An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến; tổng hợp kết quả, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định.

IX. KẾT LUẬN

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong trường hợp rà soát, điều chỉnh các ý kiến tại Mục III, Mục IV, Mục V, Mục VI, VII của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dtcnhung.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc